

Kỳ 2 - tháng 09 (số 320) 2026

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

ISSN 1859 - 4093

Tạp chí Nghiên cứu TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

JOURNAL OF FINANCE AND ACCOUNTING RESEARCH

Kỳ 2 - tháng 09 (số 320)
2026

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH - BỘ TÀI CHÍNH



THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

MÔ HÌNH NGÂN HÀNG MỞ TẠI VIỆT NAM: TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ ĐẾN HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Tạp chí Nghiên cứu TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. NGUYỄN MẠNH THIỀU

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
GS.TS. CHÚC ANH TÚ
TS. NGUYỄN HỮU TÂN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. NGÔ THẾ CHI

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. ĐINH VĂN SƠN
GS.TS. TRẦN VĂN NHUNG
GS. JON SIBSON
GS. NICK HAND
GS. MARK HOLMES
GS.TS. VŨ VĂN HÓA
GS.TS. NGUYỄN ĐÌNH ĐỖ
GS.TS. ĐOÀN XUÂN TIÊN
PGS.TS. NGUYỄN ĐÀO TÙNG
PGS.TS. VŨ VĂN NINH
PGS.TS. PHẠM NGỌC ÁNH
PGS.TS. PHẠM VĂN LIÊN
PGS.TS. NGUYỄN VŨ VIỆT
PGS.TS. TRẦN XUÂN HẢI
PGS.TS. LÊ XUÂN TRƯỜNG
PGS.TS. NGUYỄN BÁ MINH
PGS.TS. LƯU ĐỨC TUYÊN
PGS.TS. NGUYỄN LÊ CƯỜNG
PGS.TS. SIMONE DOMENICO SCAGNELLI
PGS. CHUNG TRAN
PGS.TS. VŨ DUY NGUYÊN
PGS.TS. NGÔ THANH HOÀNG
TS. NGUYỄN VĂN BÌNH
TS. LÊ THỊ THÙY VÂN
TS. NGUYỄN THỊ LAN
TS. LƯU HỮU ĐỨC
TS. LƯƠNG THỊ ÁNH HOA

TRỊ SỰ
PGS.TS. NGÔ THANH HOÀNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Ths. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
ĐT: 0904755576

HỖ TRỢ TRỰC TUYẾN
Ths. NGÔ VÚT BỒNG
Ths. VŨ THỊ DIỆU LOAN
Ths. HOÀNG HỮU SƠN

THIẾT KẾ BÌA, CHẾ BẢN
BÙI DŨNG THẮNG - NGUYỄN ANH TÚ

TÒA SOẠN
SỐ 58 LÊ VĂN HIẾN, P. ĐÔNG NGẠC - HÀ NỘI
Điện thoại: 024.32191967
E-mail: tapchinctckt@hvtc.edu.vn
Website: https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/
https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/?language=en-US

MỤC LỤC

KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

7 Khung năng lực số cho viên chức ngành tài chính Việt Nam trong kỷ nguyên chuyển đổi số
PGS.TS. Hà Minh Sơn

11 Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học chuyên ngành ngân hàng tại Học viện Tài chính
TS. Nghiêm Văn Bảy - ThS. Nguyễn Chí Dũng

15 Áp dụng chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững tại các cơ sở đào tạo đại học công lập Việt Nam
TS. Hy Thị Hải Yến - TS. Ngô Thị Thùy Quyên

20 Chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam: Thách thức và kinh nghiệm quốc tế
ThS. Nguyễn Sơn Hải

25 Tái cấu trúc quản lý chi ngân sách địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp: Thách thức và định hướng
ThS. Ngô Hải Anh

30 Các nhân tố tác động đến phương thức kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm
TS. Phạm Thu Trang

35 Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước trong bối cảnh xây dựng kho bạc số
ThS. Đinh Thu Trang

38 Các nhân tố tác động đến hành vi tuân thủ thuế thu nhập cá nhân của các hộ kinh doanh cá thể trong bối cảnh áp dụng hóa đơn điện tử và quản lý số trên địa bàn thành phố Hà Nội
TS. Ngô Thị Thu Hương- TS. Nguyễn Mai Phương

KINH TẾ, TÀI CHÍNH VĨ MÔ

43 Phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hiện nay
TS. Phạm Thị Kim Len - ThS. Nguyễn Trang Nhung

48 Xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính ở Việt Nam
ThS. Lê Thị Bích Ngọc

53 Chương trình khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan - Ba năm nhìn lại
TS. Nguyễn Thị Minh Hòa - ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh

57 Quản trị rủi ro vĩ mô và bài toán tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp Việt Nam
ThS. Trần Thị Thuỳ Linh

62 Tác động của yếu tổ vĩ mô đến thanh khoản thị trường chứng khoán Việt Nam: Bằng chứng từ VN100
ThS. Nguyễn Tuấn Minh

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

67 Tổng quan kế toán tinh gọn thông qua phân tích trắc lượng thư mục bằng VOSviewer
ThS. Mai Thị Tâm - PGS.TS. Đỗ Đức Tài - PGS.TS. Phạm Văn Đăng
GS.TS. Vũ Văn Hóa

72 Nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam
ThS. Hoàng Thu Huyền

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP

77 Tác động của các yếu tố ESG đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp niêm yết
TS. Nguyễn Văn Bình - ThS. Nguyễn Linh Giang

82 Yếu tố ảnh hưởng tới thu hút vốn FDI vào các khu công nghiệp tại Việt Nam
ThS. Nguyễn Việt Hưng

87 ESG trong kỷ nguyên chuyển đổi số: Thực trạng và hàm ý chính sách cho hệ thống ngân hàng Việt Nam
ThS. Đinh Tiến Mạnh - Bùi Thị Hồng Nhung - ThS. Nguyễn Thị Nga

90 Vai trò lãnh đạo của CEO trong phát triển bền vững: Bằng chứng từ các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam
ThS. Trần Hữu Đông - PGS.TS. Lê Hiếu Học - TS. Thái Minh Hạnh

95 Đánh giá rủi ro tín dụng ngân hàng thương mại Việt Nam
TS. Lê Thị Thuý - ThS. Phùng Thị Trang

100 Động lực phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam: Tích hợp số Z mờ tam giác với mô hình DELPHI - DEMATEL
Huỳnh Anh Thư - TS. Lê Hoàng Anh - Phạm Thế Vũ - Đinh Nguyễn Tùng Lâm

106 Tác động của CSR lao động đến hiệu quả vốn: Bằng chứng từ doanh nghiệp phi tài chính Việt Nam
Lê Thị Hương Trà

111 Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm niêm yết ở việt nam: bằng chứng từ hồi quy phân vị
ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh - PGS.TS. Phạm Thị Thanh Hòa

116 Cấu trúc sở hữu vốn và quản trị lợi nhuận: Trường hợp các công niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam
TS. Lê Thị Bảo Như - ThS. Trần Thị Hồng Diễm - TS. Hà Hoàng Như

120 Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong bối cảnh mới
TS. Hà Thị Liên

125 Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU: Những thách thức đối với năng lực thích ứng của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.
ThS. Phí Thị Thu Hương

130 Thực trạng và giải pháp phát triển hoạt động logistics của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Hà Nội
ThS. Lê Thị Minh Hoa

134 Từ văn hóa tổ chức đến giá trị doanh nghiệp: Năng lực quản trị rủi ro và quản trị rủi ro doanh nghiệp
ThS. Võ Mai Đức Anh

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

140 Dòng vốn FDI thời kỳ đa cực: Thực trạng Việt Nam giai đoạn 2020-2025 và định hướng chiến lược
TS. Tô Văn Tuấn

144 Đánh giá thiết kế chính sách phát triển nguồn nhân lực bán dẫn tại Việt Nam: Phân tích mức độ phù hợp của Quyết định số 1017/QĐ-TTg
ThS. Nguyễn Thu Luân - PGS.TS. Phan Chí Anh

148 Từ "đào tạo tách rời nghiên cứu" đến "đào tạo trong môi trường nghiên cứu": thiết kế quản trị và đo lường hiệu quả
ThS. Chu Văn Tùng - TS. Nguyễn Thành Huy - ThS. Tạ Doãn Hải - TS. Nguyễn Anh Thái - Vũ Thị Kim Dung

153 Xác định trọng số trong đo lường thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE
ThS. Nguyễn Tuyết Trinh - TS. Trần Hà Uyên Thi - TS. Trần Thị Bích Ngọc - TS. Lê Tô Minh Tân

158 Tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng: bằng chứng thực nghiệm tại vietcombank trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
TS. Đỗ Khắc Hưởng - TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

163 Thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam - Vương quốc Anh trong bối cảnh thực thi UKVFTA và CPTPP
PGS.TS. Vũ Duy Vĩnh - ThS. Trần Thị Thúy Hằng - Vũ Đình Dũng - Ngô Việt Anh - Phạm Ngọc Kiên

168 Tổng quan nghiên cứu về tác động của chất lượng cuộc sống nơi làm việc đến cam kết với tổ chức của giảng viên đại học: khung phân tích cho bối cảnh tự chủ tại Hà Nội
ThS. Vũ Thị Bằng

172 Đam mê khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên: Phân tích trắc lượng thư mục
ThS. Trương Đình Hải Thụy - TS. Nguyễn Văn Tân

177 Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng vi mô đối với phụ nữ tại Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
ThS. Bùi Thị Hồng Chinh

181 Quản lý thuế doanh nghiệp ở Hà Nội: Từ điện tử hóa đến quản trị dựa trên dữ liệu
ThS. Đàm Thị Thu Hương

CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

185 Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hiện đại hóa quản lý thuế tại Việt Nam
TS. Đào Thúy Hằng

190 Trí tuệ nhân tạo trong tuyển dụng tại các tập đoàn quốc tế: Bài học về tối ưu tài chính và ESG cho doanh nghiệp Việt Nam
ThS. Bùi Thị Kim Cúc - PGS.TS. Ngô Văn Quang - TS. Phạm Thị Liên Ngọc

195 Vai trò của hoạt động thanh toán số xuyên biên giới tại Việt Nam
TS. Cao Phương Thảo

199 Quản trị số trong quản lý môi giới bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội
PGS.TS. Phạm Văn Đăng - TS. Thanh Kim Huệ - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng - PGS.TS. Đỗ Đức Tài

203 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ngành kế toán - kiểm toán
TS. Trần Hải Long

207 Hoàn thiện mô hình quản lý thuế tại Việt Nam theo định hướng của OECD
TS. Trần Thị Lan

KINH TẾ, TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

212 tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á: Vai trò điều tiết của thể chế và vốn nhân lực
ThS. Hoàng Thị Phương Anh - Hồ Ngọc Mi Kha

217 Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách
TS. Lê Thanh Hà - ThS. Dương Đức Thắng

222 Những nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của trung tâm tài chính quốc tế - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam
TS. Nguyễn Đình Dũng

227 Phân mảnh địa kinh tế trên thế giới - Tác động đến Việt Nam
TS. Hoàng Thị Phương Lan - Bùi Nguyễn Tuyết Lan Anh - Hoàng Hương Giang

233 Mô hình ngân hàng mở tại Việt Nam: Từ kinh nghiệm quốc tế đến hàm ý chính sách
TS. Đào Duy Thuần - ThS. Cao Minh Hạnh - ThS. Nguyễn Thành Đồng

238 Kinh nghiệm thế giới về đầu tư từ ngân quỹ nhà nước và bài học đầu tư từ ngân quỹ nhà nước tại Việt Nam
ThS. Lê Thùy Dương

243 Cạnh tranh thu hút FDI tại các nước Đông Nam Á: Thực trạng và hàm ý chính sách cho Việt Nam
TS. Lê Thị Mai Anh

247 Kinh nghiệm quốc tế về mô hình phối hợp quản lý biên giới trong kiểm tra chuyên ngành và hàm ý chính sách cho Việt Nam
TS. Nguyễn Hoàng Tuấn - Tạ Thảo Vy

252 Tác động của bất ổn năng lượng đến tiêu dùng năng lượng tái tạo: bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương
TS. Nguyễn Hữu Đại - TS. Phạm Quỳnh Mai

257 Vai trò của hệ thống ngân hàng đối với phát triển năng lượng tái tạo: Trường hợp các quốc gia đang phát triển ở châu Á
ThS. Phạm Thanh An - PGS.TS. Phạm Tiến Đạt - TS. Bùi Ngọc Toản

KINH TẾ - XÃ HỘI

261 Thúc đẩy liên kết "ba nhà" trong đào tạo nguồn nhân lực kinh tế biển tại tỉnh khánh hòa
ThS. Đỗ Văn Đạo

266 Chính sách đối với lao động phi chính thức: Từ quản lý hành chính đến quản lý phát triển xã hội
TS. Trần Thị Huyền Trang

271 Các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo đa chiều của hộ gia đình khmer vùng đồng bằng sông cửu long: tiếp cận kết hợp Alkire-Foster và hồi quy logistic nhị phân
ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung - PGS.TS. Nguyễn Hồng Hà - TS. Phan Văn Đàn

276 Các tác động của AI trong marketing đến ý định mua hàng của người tiêu dùng tại Việt Nam
ThS. Cao Thu Phương

281 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng mua sắm online tại siêu thị Bách Hóa Xanh tại TP. Hồ Chí Minh
TS. Phạm Thị Thanh Thủy

286 Tác động của rủi ro khí hậu tới sự ổn định của thị trường tài chính
ThS. Đặng Lê Ngọc

292 Quảng cáo cá nhân hóa dựa trên AI và ý định mua hàng của người tiêu dùng thương mại điện tử tại Việt Nam: Vai trò trung gian của sự thuyết phục
ThS. Nguyễn Minh Triết - TS. Tạ Văn Thành - TS. Nguyễn Hồng Chỉnh

296 Phát triển du lịch văn hóa gắn với bảo tồn di sản tại tỉnh Ninh Bình
Đỗ Nguyễn Châu Anh

In tại Nhà xuất bản Kinh tế - Tài chính, Giấy phép số: 46/GP-BVHTTDL ngày 07/4/2026
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2026.

Journal of FINANCE & ACCOUNTING RESEARCH

EDITOR IN CHIEF
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN MANH THIEU

ASSCOCIATE EDITOR
PROFESSOR CHUC ANH TU
DOCTOR NGUYEN HUU TAN

CHAIRMAN OF EDITORIAL BOARD
PROFESSOR NGO THE CHI

MEMBERS OF EDITORIAL BOARD
PROFESSOR DINH VAN SON
PROFESSOR TRAN VAN NHUNG
PROFESSOR JON SIBSON
PROFESSOR NICK HAND
PROFESSOR MARK HOLMES
PROFESSOR VU VAN HOA
PROFESSOR NGUYEN DINH DO
PROFESSOR DOAN XUAN TIEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN DAO TUNG
ASSOCIATE PROFESSOR VU VAN NINH
ASSOCIATE PROFESSOR PHAM NGOC ANH
ASSOCIATE PROFESSOR PHAM VAN LIEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN VU VIET
ASSOCIATE PROFESSOR TRAN XUAN HAI
ASSOCIATE PROFESSOR LE XUAN TRUONG
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN BA MINH
ASSOCIATE PROFESSOR LUU DUC TUYEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGUYEN LE CUONG
ASSOC. PROFESSOR SIMONE DOMENICO SCAGNELLI
ASSOCIATE PROFESSOR CHUNG TRAN
ASSOCIATE PROFESSOR VU DUY NGUYEN
ASSOCIATE PROFESSOR NGO THANH HOANG
DOCTOR NGUYEN VAN BINH
DOCTOR LE THI THUY VAN
DOCTOR NGUYEN THI LAN
DOCTOR LUU HUU DUC
DOCTOR LUONG THI ANH HOA

MANAGER
ASSOCIATE PROFESSOR NGO THANH HOANG

SECRETARY
MASTER NGUYEN THI THANH HUYEN
Phone: 0904755576

ONLINE SUPPORT
MASTER NGO VUT BONG
MASTER VU THI DIEU LOAN
MASTER HOANG HUU SON

COVER DESIGN, PRE-PRINTING
BUI DUNG THANG - NGUYEN ANH TU

EDITORIAL OFFICE
No. 58 LE VAN HIEN, DONG NGAC WARD - HA NOI

Phone: 024.32191967
Email: tapchinctckt@hvtc.edu.vn
Website: https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/
https://tapchinctckt.hvtc.edu.vn/?language=en-US

CONTENTS

SCIENCE AND PRACTICE

7 Digital competency framework for civil servants in the Vietnamese finance sector in the digital transformation era
Assoc.Prof.PhD. Ha Minh Son

11 Innovating teaching methods for banking major courses at the Academy of Finance
PhD. Nghiem Van Bay - MSc. Nguyen Chi Dung

15 Applying sustainability reporting standards at Vietnamese public higher education institutions
PhD. Hy Thi Hai Yen - PhD. Ngo Thi Thuy Quyen

20 Two-tier local government in Vietnam: Challenges and international experience
MSc. Nguyen Son Hai

25 Restructuring local budget expenditure management under the two-tier government model: Challenges and directions
MSc. Ngo Hai Anh

30 Factors affecting the method of state budget expenditure control via the State Treasury: Shifting from pre-audit to post-audit
PhD. Pham Thu Trang

35 Identifying factors affecting state budget revenue management via the State Treasury in the context of building a digital treasury
MSc. Dinh Thu Trang

38 Factors affecting personal income tax compliance behavior of individual business households in the context of applying e-invoices and digital management in Hanoi city
PhD. Ngo Thi Thu Huong - PhD. Nguyen Mai Phuong

MACROECONOMICS AND MACRO-FINANCE

43 Development of the foreign-invested economic sector in Vietnam today
PhD. Pham Thi Kim Len - MSc. Nguyen Trang Nhung

48 Handling surplus public assets after administrative unit rearrangement in Vietnam
MSc. Le Thi Bich Ngoc

53 The program encouraging enterprises to voluntarily comply with customs law - A three-year review
PhD. Nguyen Thi Minh Hoa - MSc. Nguyen Thi Hong Hanh

57 Macro risk management and the problem of financial restructuring of Vietnamese enterprises
MSc. Tran Thi Thuy Linh

62 The impact of macro factors on the liquidity of the Vietnamese stock market: Evidence from VN100
MSc. Nguyen Tuan Minh

ACCOUNTING - AUDITING

67 An overview of lean accounting through bibliometric analysis using VOSviewer
MSc. Mai Thi Tam - Assoc.Prof.PhD. Do Duc Tai
Assoc.Prof.PhD. Pham Van Dang - Prof.PhD. Vu Van Hoa

72 Factors affecting strategic management accounting in Vietnamese pharmaceutical manufacturing enterprises
MSc. Hoang Thu Huyen

BUSINESS FORUM

77 The impact of ESG factors on the financial performance of listed enterprises
PhD. Nguyen Van Binh - MSc. Nguyen Linh Giang

82 Factors affecting FDI attraction into industrial parks in Vietnam
MSc. Nguyen Viet Hung

87 ESG in the digital transformation era: Current status and policy implications for the Vietnamese banking system
MSc. Dinh Tien Manh - Bui Thi Hong Nhung - MSc. Nguyen Thi Nga

90 The leadership role of CEOs in sustainable development: Evidence from Vietnamese joint-stock commercial banks
MSc. Tran Huu Dong - Assoc.Prof.PhD. Le Hieu Hoc - PhD. Thai Minh Hanh

95 Assessing credit risk of Vietnamese commercial banks
PhD. Le Thi Thuy - MSc. Phung Thi Trang

100 Drivers of green credit development at Vietnamese commercial banks: Integrating triangular fuzzy Z-numbers with the DELPHI - DEMATEL model
Huynh Anh Thu - PhD. Le Hoang Anh - Pham The Vu - Dinh Nguyen Tung Lam

106 The impact of labor CSR on capital efficiency: Evidence from Vietnamese non-financial enterprises
Le Thi Huong Tra

111 Factors affecting the business performance of listed food manufacturing enterprises in Vietnam: Evidence from quantile regression
MSc. Nguyen Thi Thanh Thanh - Assoc.Prof.PhD. Pham Thi Thanh Hoa

116 Ownership structure and earnings management: The case of listed companies on the Vietnamese stock market
PhD. Le Thi Bao Nhu - MSc. Tran Thi Hong Diem - PhD. Ha Hoang Nhu

120 Vietnamese coffee exports in the new context
PhD. Ha Thi Lien

125 The EU carbon border adjustment mechanism: Challenges to the adaptive capacity of Vietnamese exporting enterprises.
MSc. Phi Thi Thu Huong

130 Current status and solutions for developing logistics activities of small and medium enterprises in Hanoi city
MSc. Le Thi Minh Hoa

134 From organizational culture to enterprise value: Risk management capacity and enterprise risk management
MSc. Vo Mai Duc Anh

RESEARCH DISCUSSION

140 FDI flows in the multipolar era: Vietnam's situation in the 2020-2025 period and strategic orientations
PhD. To Van Tuan

144 Evaluating the design of semiconductor human resource development policy in Vietnam: Analyzing the suitability of Decision No. 1017/QD-TTg
MSc. Nguyen Thu Luan - Assoc.Prof.PhD. Phan Chi Anh

148 From "training separated from research" to "training within a research environment": governance design and performance measurement
MSc. Chu Van Tung - PhD. Nguyen Thanh Huy - MSc. Ta Doan Hai - PhD. Nguyen Anh Thai - Vu Thi Kim Dung

153 Determining weights in measuring the performance of social responsibility of enterprises listed on HOSE
MSc. Nguyen Tuyet Trinh - PhD. Tran Ha Uyen Thi - PhD. Tran Thi Bich Ngoc - PhD. Le To Minh Tan

158 The impact of service quality on customer satisfaction: empirical evidence at Vietcombank in Quang Ninh province
PhD. Do Khac Huong – PhD. Nguyen Thi Hong Loan

163 Promoting Vietnam - United Kingdom trade relations in the context of UKVFTA and CPTPP implementation
Assoc.Prof.PhD. Vu Duy Vinh - MSc. Tran Thi Thuy Hang - Vu Dinh Dung - Ngo Viet Anh - Pham Ngoc Kien

168 A literature review on the impact of quality of work life on organizational commitment among university lecturers: an analytical framework for the autonomy context in Hanoi
MSc. Vu Thi Bang

172 Entrepreneurial passion and entrepreneurial intention among students: A bibliometric analysis
MSc. Truong Dinh Hai Thuy - PhD. Nguyen Van Tan

177 Factors affecting the effectiveness of microcredit for women in the South Central Coast and Central Highlands
MSc. Bui Thi Hong Chinh

181 Enterprise tax management in Hanoi: From digitalization to data-driven governance
MSc. Dam Thi Thu Huong

TECHNOLOGY AND FINANCIAL MANAGEMENT

185 Enhancing the application of artificial intelligence in modernizing tax management in Vietnam
PhD. Dao Thuy Hang

190 Artificial intelligence in recruitment at international corporations: Lessons on financial optimization and ESG for Vietnamese enterprises
MSc. Bui Thi Kim Cuc - Assoc. Prof. PhD. Ngo Van Quang - PhD. Pham Thi Lien Ngoc

195 The role of cross-border digital payment activities in Vietnam
PhD. Cao Phuong Thao

199 Digital governance in real estate brokerage management in Hanoi city
Assoc.Prof.PhD. Pham Van Dang - PhD. Thanh Kim Hue - Assoc.Prof.PhD. Tran Manh Dung - Assoc.Prof.PhD. Do Duc Tai

203 Applying artificial intelligence (AI) in teaching and scientific research in accounting - auditing
PhD. Tran Hai Long

207 Improving the tax management model in Vietnam in line with OECD orientations
PhD. Tran Thi Lan

INTERNATIONAL ECONOMICS AND FINANCE

212 The impact of foreign direct investment on economic growth in Asian countries: The moderating role of institutions and human capital
MSc. Hoang Thi Phuong Anh - Ho Ngoc Mi Kha

217 Attracting foreign direct investment into Vietnam in the context of stock market upgrading: International experience and policy implications
PhD. Le Thanh Ha - MSc. Duong Duc Thang

222 Factors affecting the success of international financial centers - International experience and lessons for Vietnam
PhD. Nguyen Dinh Dung

227 Global geoeconomic fragmentation - Impact on Vietnam
PhD. Hoang Thi Phuong Lan - Bui Nguyen Tuyet Lan Anh - Hoang Huong Giang

233 The open banking model in Vietnam: From international experience to policy implications
PhD. Dao Duy Thuan - MSc. Cao Minh Hanh – MSc. Nguyen Thanh Dong

238 International experience in investing from national treasury funds and lessons on investing from state treasury funds in Vietnam
MSc. Le Thuy Duong

243 Competition to attract FDI in Southeast Asian countries: Current status and policy implications for Vietnam
PhD. Le Thi Mai Anh

247 International experience on the coordinated border management model in specialized inspection and policy implications for Vietnam
PhD. Nguyen Hoang Tuan - Ta Thao Vy

252 The impact of energy uncertainty on renewable energy consumption: empirical evidence from Asia-Pacific countries
PhD. Nguyen Huu Dai - PhD. Pham Quynh Mai

257 The role of the banking system in renewable energy development: The case of developing countries in Asia
MSc. Pham Thanh An - Assoc.Prof.PhD. Pham Tien Dat - PhD. Bui Ngoc Toan

ECONOMY - SOCIETY

261 Promoting the "three-party" linkage in training marine economy human resources in Khanh Hoa province
MSc. Do Van Dao

266 Policy towards informal labor: from administrative management to social development management
PhD. Tran Thi Huyen Trang

271 Factors affecting multidimensional poverty of Khmer households in the Mekong Delta: a combined Alkire-Foster and binary logistic regression approach
MSc. Nguyen Thi Cam Nhung - Assoc.Prof.PhD. Nguyen Hong Ha - PhD. Phan Van Dan

276 The impact of AI in marketing on consumer purchase intention in Viet Nam
MSc. Cao Thu Phuong

281 Factors affecting the satisfaction of online shopping customers at Bach Hoa Xanh supermarkets in Ho Chi Minh City
PhD. Pham Thi Thanh Thuy

286 The impact of climate risk on financial market stability
MSc. Dang Le Ngoc

292 AI-based personalized advertising and e-commerce consumer purchase intention in Vietnam: The mediating role of persuasion
MSc. Nguyen Minh Triet - PhD. Ta Van Thanh - PhD. Nguyen Hong Chinh

296 Developing cultural tourism associated with heritage preservation in Ninh Binh province
Do Nguyen Chau Anh

Printed at Economic - Finance Plublishing House, Publishing Lisence: 46/GP-BVHTTDL date 07/4/2026
Prints and deposits completed in September, 2026.

Kỳ 2 tháng 9 (số 320) - 2026
https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i316

TỔNG QUAN KẾ TOÁN TINH GỌN THÔNG QUA PHÂN TÍCH TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC BẰNG VOSVIEWER

ThS. Mai Thị Tâm[1] - PGS.TS. Đỗ Đức Tài[2]* - PGS.TS. Phạm Văn Đăng[3] - GS.TS. Vũ Văn Hóa[3]

Kế toán tinh gọn cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để hỗ trợ ra quyết định và giúp cải thiện khả năng thích ứng và đổi mới của doanh nghiệp. Trong nghiên cứu này, tác giả tổng hợp các nghiên cứu về kế toán tinh gọn trên toàn thế giới từ khi bắt đầu (năm 2002) cho đến nay (năm 2025) thông qua thu thập dữ liệu từ Scopus. Sau đó các tác giả đưa dữ liệu vào phân tích trắc lượng thư mục bằng ứng dụng VOSviewer. Chúng tôi thu được kết quả thống kê với số lượng bài qua các năm, các thể loại của bài viết, tác giả và quốc gia có nhiều nghiên cứu nhất, tiếp theo các tác giả dựa vào kết quả xuất hiện từ khóa nhiều nhất và các cụm để đặt tiêu đề cho các cụm, từ đó phân tích các hướng nghiên cứu có thể có đối với kế toán tinh gọn. Bài viết góp phần cung cấp thêm thông tin và đem đến cái nhìn bao quát các nghiên cứu về kế toán tinh gọn đối với các nhà nghiên cứu và các doanh nghiệp. Từ đó góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp ứng dụng của kế toán tinh gọn nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

• Từ khóa: *kế toán, kế toán tinh gọn, phân tích trắc lượng thư mục, VOSviewer.*

Lean accounting provides accurate and timely information to support decision-making and help improve the adaptability and innovation of enterprises. In this study, the authors synthesize studies on lean accounting worldwide from the beginning (2002) to the present (2025) through data collection from Scopus. Then the authors put the data into bibliometric analysis using the VOSviewer application. We obtained statistical results with the number of articles over the years, article categories, authors and countries with the most research, and then the authors based on the results of the most appearing keywords and clusters to title the clusters, thereby analyzing possible research directions for lean accounting. The article contributes to providing more information and providing an overview of studies on lean accounting for researchers and enterprises. This contributes to prompting firms to apply lean accounting to improve business performance.

• Key words: *accounting, lean accounting, bibliometric analysis, VOSviewer.*

JEL codes: M40, M41, F65, G30, E44

Ngày nhận bài: 10/7/2026
Ngày gửi phản biện: 27/7/2026
Ngày duyệt đăng: 20/8/2026

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của môi trường toàn cầu, các công ty luôn phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng về nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng sản phẩm và cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng thông qua các công cụ, phương pháp quản lý, kế toán mới, hiệu quả nhằm giúp giảm chi phí, tối đa lợi nhuận, tăng tính cạnh tranh, tăng hiệu quả hoạt động. Kế toán tinh gọn là phương pháp kế toán có thể hỗ trợ doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh bền vững và kế toán tinh gọn làm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Kế toán tinh gọn không chỉ cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để hỗ trợ ra quyết định mà còn giúp cải thiện khả năng thích ứng và đổi mới của doanh nghiệp. Bằng cách tập trung vào loại bỏ lãng phí và nâng cao giá trị, kế toán tinh gọn giúp doanh nghiệp cải thiện hiệu quả hoạt động, đồng thời cũng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu (Elsukova, 2015).

VOSviewer là kỹ thuật lập bản đồ thư mục nhằm mục đích thay thế cho kỹ thuật MDS (Multidimensional scaling) nổi tiếng (Van Eck & Waltman, 2017). VOSviewer cho phép tạo ra bản đồ và trực quan hóa các mạng số liệu và phân tích các yếu tố bao gồm tạp chí, tác giả, nghiên cứu riêng lẻ và có thể được xây dựng dựa trên các

[1] Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội (NCS Đại học Công nghiệp Hà Nội); email: tammt.ncs@haui.edu.vn
[2] Đại học Công nghiệp Hà Nội; email: taidd@haui.edu.vn; taiketoanquocte@gmail.com
[3] Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; email: phamvandang@hvtc.edu.vn
** Tác giả liên hệ - email: taiketoanquocte@gmail.com; taidd@haui.edu.vn*

Kỳ 2 tháng 9 (số 320) - 2026
https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i316

trích dẫn, khớp nối thư mục, đồng trích dẫn hoặc mối quan hệ đồng tác giả (Van Eck & Waltman, 2017). Ngoài ra, VOSviewer cũng thực hiện các chức năng khai thác văn bản để phân tích nội dung của tài liệu khoa học, đặc biệt là tiêu đề và tóm tắt của nghiên cứu.

Hiện nay, đã có nhiều nghiên cứu và ứng dụng về kế toán tinh gọn trong các doanh nghiệp trên toàn thế giới. Vậy kế toán tinh gọn đã được nghiên cứu như thế nào ở các quốc gia khác nhau, những quốc gia nào có nhiều công bố nhất về chủ đề này và họ đang nghiên cứu những vấn đề gì? Trong tương lai, những chủ đề nào cần được nghiên cứu thêm, những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán tinh gọn, hay cách đo lường tác động của kế toán tinh gọn đến hiệu quả kinh doanh, và làm thế nào để thúc đẩy nghiên cứu này rộng rãi ở Việt Nam? Có rất nhiều câu hỏi và vấn đề liên quan đến kế toán tinh gọn nảy sinh đối với những người quan tâm.

Bài viết này cung cấp một cái nhìn tổng quan về kế toán tinh gọn bằng cách sử dụng VOSviewer với dữ liệu lấy từ Scopus. Dựa trên những kết quả này, thực trạng nghiên cứu hiện tại về kế toán tinh gọn trên toàn cầu và tại Việt Nam được khám phá, từ đó có thể dự đoán các xu hướng tương lai, giúp các nhà nghiên cứu và chính tác giả tiến hành các nghiên cứu tiếp theo, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp định hướng và áp dụng kế toán tinh gọn sớm trong hoạt động của mình để đạt được kết quả kinh doanh tốt hơn.

2. Tổng quan về kế toán tinh gọn

Hệ thống sản xuất truyền thống không còn có thể cung cấp thông tin phù hợp cho sự phát triển và những thay đổi của môi trường kinh doanh cạnh tranh vì thế hệ thống kế toán quản trị giúp tính toán giá thành sản phẩm theo kiểu truyền thống cũng sẽ thay đổi để phù hợp với thị trường. Kế toán tinh gọn ra đời như một phần tất yếu của dòng chảy phát triển của nền kinh tế.

Allawi và cộng sự (2019) cho rằng có sự tương thích giữa kế toán tinh gọn và công nghệ sản xuất sạch. Kế toán tinh gọn có vai trò quan trọng trong việc tăng năng suất thông qua việc hợp lý hóa chi phí và thời gian, cải thiện chất lượng, thúc đẩy tính bền vững, sáng tạo và tiết kiệm năng lượng, cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho công nhân và giảm thiểu lãng phí trong quy trình sản xuất.

Stonciuviene và cộng sự (2020) đã thiết kế một mô hình tính toán giá thành sản phẩm dựa trên mô hình chi phí hoạt động và nguyên tắc của kế toán tinh gọn. Mô hình tính giá thành được thiết kế dựa trên tích hợp của nhiều yếu tố quản lý và đã được điều chỉnh cho công ty sản xuất các sản phẩm phức tạp. Mô hình này đã kiểm soát hiệu quả hơn các quyết định trong việc định giá bán các sản phẩm tại công ty nghiên cứu.

Ismael (2024) cho rằng, có một sự tác động trực tiếp và gián tiếp của các công cụ kế toán tinh gọn và các kỹ thuật Jusst-in-Time (JIT) đến giảm chi phí trong môi trường sản xuất bền vững ở các công ty công nghiệp Ả Rập Xê Út, đặc biệt khi sử dụng các tiêu chuẩn đạo đức.

Như vậy theo Elsukova (2015), Allawi và cộng sự (2019), Iuviene và cộng sự 2020) hay Ismael (2024) đều thống nhất về vai trò của kế toán tinh gọn trong việc nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty và là quá trình tất yếu chuyển đổi từ kế toán quản trị thông thường sang kế toán tinh gọn. Tuy nhiên, theo Collatto và cộng sự (2016), các công ty vẫn tiếp tục sử dụng các phương pháp chi phí truyền thống vì họ không tin rằng các phương pháp tinh vi hơn sẽ dẫn đến độ chính xác thông tin lớn hơn. Vì vậy, để chuyển đổi từ cái cũ sang cái mới, cần một nỗ lực của doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu cần có những nghiên cứu để xác định các rào cản, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán tinh gọn để loại bỏ và tiến tới áp dụng kế toán tinh gọn sâu và rộng rãi hơn.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyen & Ngo (2023), Huy Hung, (2025), Thuy và cộng sự (2025) cũng đã đặt nền móng đầu tiên nghiên cứu kế toán tinh gọn trong các doanh nghiệp sản xuất, và dự đoán sẽ dẫn dắt phong trào nghiên cứu về lĩnh vực này trong thời gian tới.

Thông qua nghiên cứu tổng quan về kế toán tinh gọn, câu hỏi nghiên cứu được đặt ra như sau:

Kế toán tinh gọn đang được nghiên cứu và áp dụng ở các nước như thế nào? Kế toán tinh gọn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như thế nào? Những nhân tố nào ảnh

hưởng đến việc thực hiện kế toán tinh gọn trong các doanh nghiệp?

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn dữ liệu và phương án tìm kiếm

Phân tích trắc lượng thư mục đã được thực hiện bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus. Tác giả đã tìm kiếm cụm từ "Lean accounting" trong tất cả "All fields", các bài báo được xuất bản với chủ đề "Subject area", nhưng giới hạn trong các lĩnh vực sau: "1. Business, management and accounting 2. Economics, econometrics and Finance" các bài báo xuất bản bằng tiếng Anh và không giới hạn thời gian xuất bản. Kết quả thu được 420 kết quả, phù hợp với một số lượng cần thiết cho phân tích thư mục số học để có thể nhận được các kết quả có ý nghĩa. 420 bài báo là kết quả thu thập được, sử dụng VOSviewer để thực hiện phân tích trắc lượng thư mục.

3.2. Khai thác thông tin

Trong nghiên cứu này, tất cả các tài liệu được phân tích thư mục. Chúng tôi sử dụng (i) Microsoft Excel để tính toán tần suất và tỷ lệ phần trăm của các tài liệu đã xuất bản và để tạo các biểu đồ và đồ thị có liên quan; (ii) VOSviewer (phiên bản 1.6.19) để tạo và trực quan hóa các mạng thư mục.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

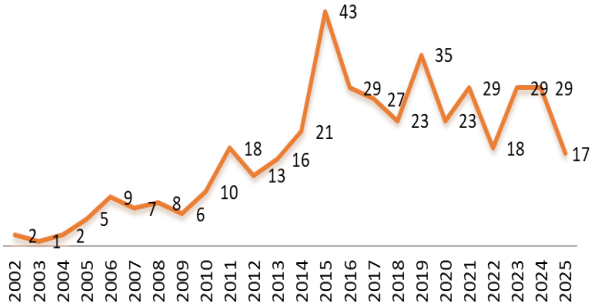
4.1. Mô tả tài liệu *trích xuất*

Bài viết về kế toán tinh gọn đầu tiên được công bố là năm 2002, đến nay (24/8/2025) có 420 tài liệu, tất cả tài liệu được xác định từ cơ sở dữ liệu Scopus dựa trên loại tài liệu và loại nguồn. Loại tài liệu có thể là bài báo, chương sách, bài đánh giá, bài báo hội nghị, biên tập, thư hoặc ghi chú. Bài báo chiếm chủ yếu với 68% (287) tổng số tài liệu đã xuất bản, tiếp theo các chương sách 9% với (39) tài liệu, sách 9% với (36) tài liệu, bài đánh giá 7% có (31) tài liệu, bài báo hội nghị 5% có (22) tài liệu và các loại tài liệu khác mà mỗi loại chỉ đóng góp dưới 1% tổng số nghiên cứu.

4.2. Phân tích số lượng *nghiên cứu qua các năm,* tác giả *tiêu biểu, bổ theo địa lý*

Việc kiểm tra các tài liệu dựa trên năm xuất bản giúp nhà nghiên cứu quan sát mô hình phát triển và mức độ phổ biến của đối tượng nghiên cứu theo thời gian. Năng suất cao nhất quan sát được vào năm 2015, với tổng số 43 tài liệu và năng suất thấp nhất là vào những năm đầu của giai đoạn điều tra số liệu (2002,2003,2004,2005), Số lượng nghiên cứu đã đi ngang trong gian gần đây (xem hình 1). Ngoài ra, 5 tác giả tiêu biểu có nhiều bài viết nhất về đề tài kế toán tinh gọn gồm Smith Alan (25 bài), Kennedy Frances (7 bài), Windener Saly K (7 bài), Kristensen Thomas Borup (7 bài), Chiarini Andrea (6 bài).

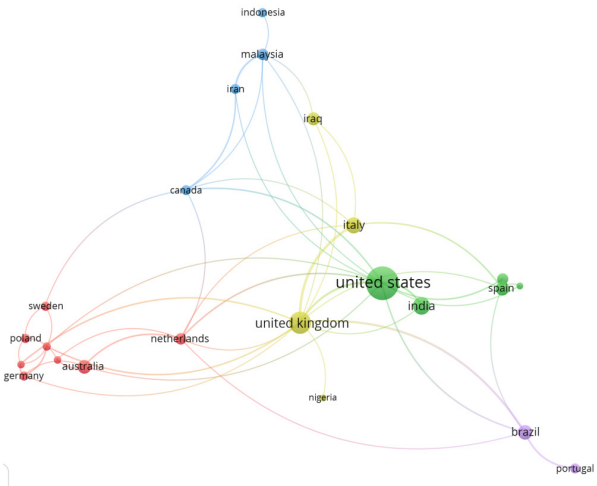
Hình 1: Biểu đồ gia tăng số lượng nghiên cứu



Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ nguồn Scopus

Lọc theo tiêu chí các quốc gia có 5 bài báo trở lên được đưa vào sơ đồ phân tích, trong tổng số 76 quốc gia, có 25 quốc gia đáp ứng yêu cầu. Top 10 quốc gia có nhiều nghiên cứu nhất như Mỹ với tổng cộng 104 bài báo chiếm 25%, tiếp theo là Vương quốc Anh với 46 bài báo, chiếm 11%, sau đó là các quốc gia khác. Hình ảnh hóa về các quốc gia với năng suất tối thiểu là 5 tài liệu được thể hiện trong Hình 2.

Hình 2: Bản đồ trực quan hóa các quốc gia với năng suất tối thiểu 5 bài viết trở lên



Nguồn: kết quả trích từ phần mềm VIOS Viewer

Kỳ 2 tháng 9 (số 320) - 2026
https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i316

Hình 2 cũng thể hiện bản đồ trực quan hóa mạng lưới hợp tác quốc tế giữa các quốc gia với tối thiểu 5 bài báo nghiên cứu. Độ dày của đường nối giữa hai quốc gia thể hiện mức độ hợp tác. Các quốc gia có màu sắc tương tự hình thành một cụm. Cụ thể, các quốc gia màu xanh lá cây (5 quốc gia) là Mỹ, Tây Ban Nha, Nam Phi, Ấn Độ và Đan Mạch. Brazil và Bồ Đào Nha màu tím; màu vàng gồm Iraq, Ý, Nigeria, Vương quốc Anh. Màu xanh dương thuộc về Canada, Iran, Malaysia, Indonesia; các quốc gia màu đỏ: Úc, Phần Lan, Đức, Hà Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển và Thụy Sĩ..

4.3. Phân tích đồng xuất hiện từ khóa

Chọn "all keywords", thống kê những từ xuất hiện ít nhất 10 lần, có 24 từ được tìm ra và đưa vào sơ đồ (hình 3). Chúng tôi tiến hành loại trừ những từ được đặt làm tiêu đề mà ở bài viết nào cũng có, kết quả còn lại có 19 từ được liệt kê thành 3 cụm. Chúng tôi liệt kê các cụm từ phần mềm phân tích ở bảng 1 bên dưới, đặt tên cho từng cụm, sau đó tiến hành phân tích đặc điểm của các từ khóa và khám phá những nội dung cho các cụm, nêu ra những kết luận chính của nội dung phân tích đồng xuất hiện từ khóa cùng với một số giải thích hoặc suy đoán về ý nghĩa của phân tích này.

Bảng 1: Danh sách các từ khóa xuất hiện trong các bài viết

Tên cụm	Tên từ khóa
Cụm 1 (Màu đỏ): Ứng dụng Lean trong quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng: Nghiên cứu trường hợp và tổng quan tài liệu	
	Lean implementation
	Lean management
	Lean production
	Management control
	Manufacture
	Supply chain management
Cụm 2 (Màu xanh): Kế toán chi phí và hiệu quả tài chính trong môi trường sản xuất tinh gọn và linh hoạt	
	Accounting
	Activity-based costing
	Agile manufacturing system
	Cost accounting
	Costs
	Financial performance
	Lean accounting
	Lean manufacturing
Cụm 3 (Màu xanh dương): Đo lường và quản lý hiệu quả trong quản trị tinh gọn: vai trò của kế toán quản trị và công cụ hỗ trợ	
	Balanced scorecard
	Continuous improvement
	Management accounting
	Performance management
	Performance measurement

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ nguồn Scopus

Ba cụm này có thể có các ý nghĩa như sau:

Cụm 1: "Ứng dụng tinh gọn trong quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng: Nghiên cứu trường hợp và tổng quan tài liệu"

Nghiên cứu về mặt lý thuyết, định hình về khái niệm học thuật, những khái niệm gắn với tinh gọn được ra đời, các tác giả tập trung vào giải thích các thuật ngữ như quản trị tinh gọn, sản xuất tinh gọn, thực hiện tin gọn, quản lý chuỗi cung ứng. Từ đó hình thành các thuật ngữ về tinh gọn.

Cụm này ý nghĩa là ứng dụng tư duy tinh gọn trong sản xuất và quản trị, đặc biệt liên quan đến quản trị tinh gọn, sản xuất tinh gọn, kiểm soát quản lý và chuỗi cung ứng.

Cụm 2: tên có thể là "Kế toán chi phí và hiệu quả tài chính trong môi trường sản xuất tinh gọn và linh hoạt"

Xuất hiện thuật ngữ kế toán tinh gọn, ở phân đoạn này kế toán tinh gọn được đưa vào kế toán như một công cụ quản trị để kiểm soát chi phí, đồng thời cũng để so sánh để tìm ra tối ưu so với các phương pháp trước như kế toán chi phí dựa trên hoạt động và thực hiện tinh gọn lên các báo cáo tài chính.

Các từ khóa tập trung vào mối liên hệ giữa hệ thống sản xuất và kế toán quản trị đặc biệt là Kế toán tinh gọn và các phương pháp tính chi phí nhằm nâng cao hiệu quả tài chính.

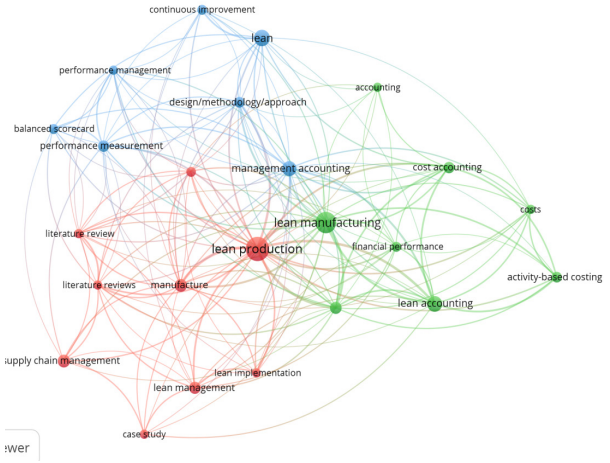
Cụm 3: có thể đặt tên cho cụm này là "Đo lường và quản lý hiệu quả trong quản trị tinh gọn: vai trò của kế toán quản trị và công cụ hỗ trợ"

Biểu thị không ngừng cải tiến của tinh gọn, tiến hành thiết kế, lý thuyết hóa, tiếp cận về tinh gọn. Dùng kế toán tinh gọn vào việc quản lý kế toán, thực hiện quản lý, thực hiện các công cụ đo lường.

Các từ khóa tập trung vào đo lường và quản lý hiệu quả trong bối cảnh tinh gọn kết hợp giữa

kế toán quản trị và các công cụ như Thẻ điểm cân bằng, đo lường hoạt động, quản trị hoạt động.

Hình 3: Trực quan hóa mạng lưới từ khóa tác giả



Nguồn: kết quả trích từ phần mềm VIOS Viewer

4.4. Thảo luận

Kết quả của nghiên cứu này cung cấp những hiểu biết quý giá về kế toán tinh gọn trên thế giới. Cho đến nay đã có khoảng 420 nghiên cứu về kế toán tinh gọn, các ấn phẩm xuất bản chủ yếu là các bài báo, chương sách và sách, các nghiên cứu vẫn đang tiếp diễn hàng năm. Các quốc gia nghiên cứu chủ yếu là Mỹ, châu Âu… nơi có nền sản xuất phát triển trước so với các châu lục khác. Các phát hiện cho rằng, mặc dù sản xuất tinh gọn bắt nguồn từ hệ thống sản xuất của hãng Toyota của Nhật nhưng kế toán tinh gọn lại đang được nghiên cứu mạnh mẽ ở Mỹ và các nước châu Âu. Điều này gợi ý rằng các nước có các doanh nghiệp ở châu Á trong đó có Việt Nam có thể nghiên cứu để áp dụng kế toán tinh gọn vào sản xuất kinh doanh và triển khai các thực hành kế toán tinh gọn.

5. Kết luận

Dựa trên kết quả nghiên cứu, các tác giả đã chỉ ra rằng nghiên cứu về kế toán tinh gọn là một phần tất yếu của quá trình phát triển tri thức về kế toán. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tổng hợp được mức độ đóng góp và hợp tác của nhà nghiên cứu ở các quốc gia, các tổ chức và các tác giả trên thế giới quan tâm tới vấn đề này.

Hơn thế nữa, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích thư mục lượng, trực quan hóa bằng VOSviewer và Excel để xác định các xu hướng nghiên cứu về kế toán tinh gọn. Đồng thời xác định các từ khóa được tập trung nghiên cứu phổ biến gần đây, nhằm xác định các vấn đề nghiên cứu liên quan về kế toán tinh gọn. Các mô hình xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới kế toán tinh gọn còn chưa thực sự chính xác, do kế toán tinh gọn tại từng quốc gia, khu vực lại bị ảnh hưởng bởi những yếu tố tiềm ẩn khác nhau. Tuy đã có nhiều nghiên cứu về kế toán tinh gọn, nhưng số lượng chưa nhiều và chưa thực sự đồng bộ ở tất cả các quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên, có hạn chế đối với nghiên cứu trắc lượng thư mục này, dữ liệu trong nghiên cứu này chỉ giới hạn trong cơ sở dữ liệu Scopus với các bài viết bằng tiếng Anh, tức là một phần mẫu xuất bản toàn cầu trong chủ đề này và nghiên cứu về kế toán ở các ngôn ngữ khác dự kiến sẽ lớn hơn đáng kể.

Trong số 420 bài báo được thu thập trên hệ thống dữ liệu Scopus trong nghiên cứu này, mới chỉ có 4 nghiên cứu của Việt Nam. Chính vì vậy, đây sẽ là tiền đề để tác giả tiếp tục nghiên cứu trong tương lai về kế toán tinh gọn. Thêm vào đó, đây cũng là cơ sở cung cấp cái nhìn tổng quan cho các nhà nghiên cứu tại Việt Nam về kế toán tinh gọn, một quốc gia còn chưa có nhiều nghiên cứu về kế toán tinh gọn

Tài liệu tham khảo:

Allawi, KM, Mijbil, SH, & Salloomi, RK (2019). The compatibility between Lean accounting and cLeaner production for achieving competitive advantage. Polish Journal of Management Studies , 20 (2), 73–82. https://doi.org/10.17512/pjms.2019.20.2.06

Collatto, DC, De Souza, MA, Do Nascimento, AP, & Lacerda, DP (2016). Interactions, convergences and interrelationships between Lean accounting and strategic cost management: A study in the Lean production context. Gestao e Producao , 23 (4), 815–827. https://doi.org/10.1590/0104-530X1279-15

Elsukova, TV (2015). Lean accounting and throughput accounting: An integrated approach. Mediterranean Journal of Social Sciences , 6 (3), 83–87. https://doi.org/10.5901/mjss.2015.v6n3p83

Huy Hung, P. (2025). The applicability of Lean accounting in enterprises: The case of pulp and paper manufacturing enterprises in Vietnam. Multidisciplinary Reviews , 8 (4). https://doi.org/10.31893/multirev.2025121

Ismael, A.Y. (2024). The impact of integration between Lean accounting and just-in-time technique on cost reduction in modern sustainable manufacturing environment in Saudi companies. Humanities and Social Sciences Letters , 12 (4), 858–874. https://doi.org/10.18488/73.v12i4.3918

Nguyen, TMP, & Ngo, THC (2023). Determinants Influencing the Application of Lean Accounting: The Case of Vietnamese Garment Firms. Journal of Risk and Financial Management , 16 (5). https://doi.org/10.3390/jrfm16050279

Stonciuviene, N., Usaite-Duonieliene, R., & Zinkeviciene, D. (2020). Integration of activity-based costing modifications and Lean accounting into full cost calculation. Engineering Economics , 31 (1), 50–60. https://doi.org/10.5755/j01.ee.31.1.23750

Thuy, TTT, Dao, PTA, Quang, D. Van, Tam, MT, & Tai, DD (2025). Factors influencing the implementation of Lean accounting in mechanical firms. Edelweiss Applied Science and Technology , 9 (4), 1985–2002. https://doi.org/10.55214/25768484.v9i4.6445

Van Eck, N.J., & Waltman, L. (2017). Citation-based clustering of publications using CitNetExplorer and VOSviewer. Scientometrics , 111 (2), 1053–1070. https://doi.org/10.1007/s11192-017-2300-7